

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

LÊ VĂN HỮ

LỊCH SỬ TIẾP NHẬN
TÁC PHẨM NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU

Chuyên ngành : Văn học Việt Nam

Mã số : 62. 22. 01. 21

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ NGỮ VĂN

HÀ NỘI – 2015

Công trình được hoàn thành tại: Học viện Khoa học xã hội -

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

Người hướng dẫn khoa học:

1. PGS. TS. Huỳnh Văn Vân

2. TS. Hà Thanh Vân

Phản biện 1: GS.TS. Trần Ngọc Vương

Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn Hà Nội

Phản biện 2: PGS.TS. Phan Trọng Thường

Học viện Khoa học xã hội

Phản biện 3: GS.TS. Trần Đăng Suyền

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội I

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện họp tại:

Học viện Khoa học xã hội, 477 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội,

vào hồi 8 giờ 30 phút, ngày 15 tháng 8 năm 2015

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Học viện Khoa học xã hội
- Thư viện Quốc gia Việt Nam

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài và mục đích nghiên cứu

Trong lịch sử văn học Việt Nam, Nguyễn Đình Chiểu có một vị trí trọng yếu, là lá cờ đầu của văn học yêu nước chống Pháp thế kỷ XIX, không chỉ của Nam Bộ mà của cả nước. Sáng tác của ông đã tạo được sự quan tâm, yêu thích của công chúng bình dân ở Nam Bộ, trở thành đối tượng của các nhà nghiên cứu, phê bình trên cả nước qua các giai đoạn lịch sử là một hiện tượng đặc biệt cần lý giải thấu đáo.

Nghiên cứu theo hướng lịch sử chức năng là một bộ phận của mỹ học tiếp nhận. Nghiên cứu văn học trước đây chỉ tập trung vào phạm trù tác giả và tác phẩm, người đọc chỉ có vị trí thứ yếu. Để đảm bảo tính toàn vẹn của một quá trình văn học thì vai trò của người đọc cần phải được chú ý hơn nữa. Số phận lịch sử của tác phẩm qua từng thời kỳ là do tầm đón nhận của người đọc quy định, tầm đón nhận này bị ước chế bởi các chuẩn mực thẩm mỹ của thời đại.

Trong ba khâu của một quá trình văn học: nhà văn - tác phẩm và người đọc thì khâu cuối chỉ thực sự được lý luận văn học hiện tại quan tâm từ vài thập kỷ trở lại đây.

Thực tế quan sát hơn một thập kỷ trở lại đây, cho thấy việc sử dụng lý thuyết tiếp nhận văn học khảo sát thực tiễn văn học Việt Nam là một hướng đi có nhiều tiềm năng và hứa hẹn.

Người đọc trong nhà trường cũng có một vai trò quan trọng, có thể nói là kênh tiếp xúc quan trọng nhất. Do vậy, tìm hiểu quá trình tiếp nhận Nguyễn Đình Chiểu trong nhà trường các cấp là điều cần thiết và bổ ích.

Từ những lý do vừa trình bày, chúng tôi quyết định chọn vấn đề ***Lịch sử tiếp nhận tác phẩm Nguyễn Đình Chiểu*** làm đề tài cho luận án của mình.

Mục đích nghiên cứu:

Thực hiện đề tài này, chúng tôi mong muốn góp phần kiểm nghiệm lại những quan điểm của lý thuyết tiếp nhận và gợi mở những vấn đề liên quan đến lịch sử văn học Việt Nam.

Trên cơ sở khái quát lịch sử tiếp nhận sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu, chúng tôi đưa ra cái nhìn hệ thống về các hình thức tiếp nhận sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu.

Tìm hiểu và lý giải những cách hiểu khác nhau về tác phẩm của nhà thơ này trong lịch sử nghiên cứu, phê bình văn học dân tộc.

Luận án dành một số trang nhất định cho việc tìm hiểu quá trình và tình hình tiếp nhận tác phẩm Nguyễn Đình Chiểu trong nhà trường phổ thông và đại học tại Việt Nam qua tiến hành điều tra xã hội học.

Bước đầu khảo sát tác động qua lại giữa tác phẩm Nguyễn Đình Chiểu với các loại hình nghệ thuật khác ở Nam Bộ và trong sự tiếp nhận của văn học viết.

2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án bao gồm:

Chúng tôi xác định luận án là đề tài vận dụng lý thuyết tiếp nhận vào khảo sát trường hợp một tác giả thông qua các tác phẩm. Do vậy, luận án sẽ tiến hành khảo sát tình hình dịch thuật, giới thiệu và nghiên cứu Nguyễn Đình Chiểu từ trước đến nay, lý giải một số cách hiểu của người đọc về Nguyễn Đình Chiểu.

Một số công trình liên quan đến lý thuyết tiếp nhận của các tác giả nước ngoài cũng như các bài viết về vấn đề này của các nhà nghiên cứu trong nước.

Các giáo trình văn học Việt Nam nửa cuối thế kỷ XIX nói chung và các chuyên đề về Nguyễn Đình Chiểu nói riêng; sách giáo khoa Ngữ văn bậc học trung học cơ sở và trung học phổ thông có giảng dạy các tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu mà cụ thể là các lớp 9, 11 hiện hành.

Những tác phẩm văn học dân gian và văn học viết Việt Nam có cảm hứng sáng tác lấy từ cuộc đời và tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu.

Các tác phẩm thuộc các loại hình nghệ thuật khác như kịch, cải lương và tác phẩm điện ảnh chuyển thể từ các sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu cũng là đối tượng luận án khảo sát.

Phạm vi nghiên cứu của luận án:

Quá trình tiếp nhận sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu trên hai bình diện: tiếp nhận nghiên cứu và tiếp nhận sáng tác, cũng như sự tiếp nhận ở các loại hình nghệ thuật khác ở nước ngoài không nằm trong phạm vi khảo sát của luận án.

3. Phương pháp nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu quy định phương pháp nghiên cứu. Do đó, trong quá trình nghiên cứu đề tài chúng tôi sử dụng các phương pháp sau:

Phương pháp lịch sử chức năng sẽ giúp xác định lại những tiền đề tiếp nhận các tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu với người đọc qua những giai đoạn lịch sử khác nhau. Phương pháp này chủ yếu áp dụng cho chương 2 của luận án.

Phương pháp xã hội học chủ yếu áp dụng cho chương 3 của luận án.

Các thao tác chọn mẫu điều tra, phỏng vấn, định tính và định lượng, thống kê và so sánh cũng được vận dụng trong quá trình xác định tâm đón nhận, thị hiếu thẩm mỹ của các thế hệ độc giả ở những vùng miền khác nhau.

Các phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh, loại hình, cũng như phương pháp hệ thống và phương pháp cấu trúc sẽ được áp dụng cho toàn bộ các chương khác của luận án.

4. Đóng góp mới của luận án

Bước đầu hệ thống, phân tích và nhận xét về việc giới thiệu, dịch thuật, nghiên cứu và ảnh hưởng của Nguyễn Đình Chiểu đối với văn học viết và các loại hình nghệ thuật khác cũng như mối tương tác giữa các tác phẩm của ông với các loại hình nghệ thuật khác ở Nam Bộ.

Góp phần khẳng định giá trị các tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu từ bình diện nghiên cứu tiếp nhận.

Ứng dụng một phương pháp tương đối mới - lý thuyết tiếp nhận vào khảo sát một tác giả văn học Việt Nam thời trung đại. Thấy được tầm đón đợi về Nguyễn Đình Chiểu thông qua vấn đề nghiên cứu lý thuyết tiếp nhận về trường hợp tác gia văn học, từ đó rút ra bài học cho việc tiếp cận một hiện tượng văn học lớn của văn học thành văn thời trung đại: trường hợp Nguyễn Đình Chiểu.

Bước đầu chỉ ra thực trạng tiếp nhận Nguyễn Đình Chiểu trong nhà trường phổ thông và đại học hiện nay và đề xuất giải pháp giải quyết.

5. Bố cục của luận án

Luận án có 148 trang chính văn, gồm: phần **Mở đầu** (6 trang); **Kết luận** (4 trang) và phần **Nội dung** của luận án được triển khai với 4 chương:

Chương 1. **Tổng quan tình hình nghiên cứu** (21 trang)

Chương 2. **Nguyễn Đình Chiểu trong sự tiếp nhận của người cùng thời và của giới nghiên cứu, phê bình từ khi tác phẩm ra đời đến nay** (57 trang)

Chương 3. **Nguyễn Đình Chiểu trong sự tiếp nhận ở nhà trường phổ thông và đại học** (31 trang)

Chương 4. **Nguyễn Đình Chiểu trong sự tiếp nhận của văn học viết và sự tương tác với các loại hình nghệ thuật khác ở Nam Bộ** (29 trang).

Ngoài ra còn có các phần: **Tài liệu tham khảo** (26 trang, 344 đơn vị tài liệu); phần **Các công trình liên quan đến luận án đã công bố** (1 trang); phần **Phụ lục** (100 trang).

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1. Khái quát về lý thuyết tiếp nhận tại Việt Nam

Từ vài thập kỷ gần đây lý thuyết tiếp nhận đã bước đầu xuất hiện trong đời sống học thuật Việt Nam, nhưng tiếp nhận với tư cách là một lý thuyết, là khâu cuối của một quá trình văn học thì phải đến nửa sau thế kỷ XX mới được thừa nhận. Lý thuyết này gắn liền với tên tuổi của Wolfgang Iser và Hans Robert Jauss. Các công trình lý luận của hai ông và những người kế tục đường hướng này đã tạo lập một trường phái mới trong nghiên cứu văn học: trường phái Konstanz.

Từ một góc nhìn khác, các nhà lý luận văn học mác-xít như Manfred Naumann, M. B. Khrapchenko cũng đã có những ý kiến phản biện lại lý luận về tiếp nhận của trường phái Konstanz, chính điều này tạo nên cái nhìn đa chiều và góp phần thúc đẩy sự phát triển của lý thuyết tiếp nhận.

Người đề cập đến khâu tiếp nhận như là một hướng nghiên cứu mới ở Việt Nam là Nguyễn Văn Hạnh trong bài viết *Ý kiến của Lê-nin về mối quan hệ giữa văn học và đời sống*. Ý kiến từ bài viết này đã châm ngòi cho một cuộc tranh luận trên *Tạp chí Văn học* từ năm 1971 đến cuối năm 1972 với các ý kiến của Nam Mộc, Sơn Tùng, Phùng Văn Tửu, Nghĩa Nguyên, Nguyễn Minh, Văn Khang, Vũ Tuấn Anh,... Tại miền Nam, trong giai đoạn 1954-1975, Nguyễn Văn Trung cũng đã đề cập đến vấn đề người đọc, (xem *Lược khảo văn học*, tập III).

Tại Việt Nam trong những năm gần đây, vấn đề tiếp nhận văn học đã được các nhà nghiên cứu lý luận văn học như Nguyễn Văn Hạnh, Huỳnh Vân, Hoàng Trinh, Trần Đình Sử, Phương Lưu, Nguyễn Thanh Hùng, Huỳnh Như Phương, Trương Đăng Dung, Nguyễn Văn Dân, Đỗ Lai Thúy... quan tâm tìm hiểu và nghiên cứu. Trong bài viết *Hans Robert Jauss: lịch sử văn học là lịch sử tiếp nhận*, *Nghiên cứu Văn học* số 3.2010, Huỳnh Vân - cũng như trước đó nhà nghiên cứu Phương Lưu trong công trình *Mười trường phái lý luận phê bình văn học phương Tây đương đại* đã đề cập đến khái niệm *lịch sử tiếp nhận* của H.R. Jauss. Huỳnh Vân tiếp tục trình bày và lý giải những luận điểm tiếp theo của H. R. Jauss khi đề xuất những vấn đề, những phương thức cụ thể hơn cho lịch sử văn học *đổi mới* của ông - lịch sử văn học của người đọc. Đồng thời, Huỳnh Vân nhấn mạnh rằng lịch sử tiếp nhận văn học không là lịch sử văn học như quan niệm của Jauss. Với nhận thức như vậy, luận án của chúng tôi sẽ vận dụng những ý kiến quan trọng của Jauss về việc nghiên cứu lịch sử tiếp nhận văn học.

Các công trình của tác giả Nguyễn Thanh Hùng, Phan Trọng Luận là nhận diện thực trạng và góp phần nâng cao việc tiếp nhận văn chương trong nhà trường phổ thông. Lý thuyết tiếp nhận mà các tác giả này đề cập và vận dụng thường nghiêng về tâm lý tiếp nhận. Ngoài ra, còn có một số tác giả khác như Phùng Văn Nghệ, Nguyễn Đức Ân, Nguyễn Trọng Hoàn, Dương Thị Hương, Hoàng Phong Tuấn, Nguyễn Thị Hồng Nam, Dương Thị Hồng Hiếu cũng đã có bài viết về vấn đề này.

Theo quan sát của chúng tôi, các bài viết, công trình kinh điển của lý thuyết tiếp nhận vẫn chưa được giới thiệu hệ thống ở Việt Nam. Trong những nhà nghiên cứu về lĩnh vực tiếp nhận văn học ở Việt Nam hiện nay thì Trương Đăng Dung là người bền bỉ và chuyên sâu, được xem là có đóng góp nhất định trong việc giới thiệu lý thuyết tiếp nhận vào Việt Nam một cách hết sức nghiêm túc và đáng tin cậy. Ông cũng là một trong vài người hiếm hoi ở Việt Nam kiên quyết đi theo con đường làm lý luận thuần túy. Tuy nhiên, Trương Đăng Dung, cũng như Trần Nho Thìn đã có những ý kiến đề cập đến những giới hạn của lý thuyết nước ngoài tại Việt Nam như: giới thiệu và nghiên cứu không hệ thống, ngộ nhận về tính phổ quát và tính ngẫu nhiên lịch sử của lý thuyết văn học, sự chuyển giao lý thuyết còn nhiều hạn chế, chân trời chờ đợi của tác giả văn bản không được chú ý.

1.2. Tổng quan về tình hình nghiên cứu tiếp nhận Nguyễn Đình Chiểu

1.2.1. Các bài viết về quá trình nghiên cứu, phê bình Nguyễn Đình Chiểu

Có thể kể đến các công trình như: *Mấy vấn đề về cuộc đời và sự nghiệp thơ văn Nguyễn Đình Chiểu*, *Nguyễn Đình Chiểu tấm gương yêu nước và lao động nghệ thuật*, do Viện Văn học biên soạn; *Văn học Việt Nam nửa cuối thế kỷ XIX* của Nguyễn Lộc; Cùng một đường hướng nghiên cứu với Thạch Phương, Vũ Quang Vinh và Tôn Thảo Miên (1979) đã *Điểm lại vài nét về tình hình nghiên cứu Nguyễn Đình Chiểu ở miền Nam trước ngày giải phóng*, Lê Trí Viễn với *Nguyễn Đình Chiểu ngôi sao càng nhìn càng sáng*. Trong hội thảo năm 1982 tại Bến Tre có hai tham luận đề cập đến quá trình nghiên cứu Nguyễn Đình Chiểu của Nguyễn Thị Ngọc Hiếu và Hoàng Nhân. Nguyễn Phong Nam với bài viết *Vài ý nghĩ thực tế về việc nghiên cứu Nguyễn Đình Chiểu* trong sách *Nguyễn Đình Chiểu từ quan điểm*

thi pháp học. Bài viết tương đối hệ thống về quá trình tiếp nhận các sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu là tiểu luận: *Nguyễn Đình Chiểu tấm gương yêu nước, biểu tượng đẹp của tâm hồn và bản sắc văn hóa dân tộc* của Nguyễn Ngọc Thiện trong tập sách *Nguyễn Đình Chiểu về tác giả và tác phẩm*. Tại hải ngoại, năm 2006, tác giả Lâm Văn Bé có bài: *Nguyễn Đình Chiểu qua lăng kính của người Pháp và người cộng sản*.

1.2.2. *Các bài viết về sự tương tác giữa tác phẩm Nguyễn Đình Chiểu với các loại hình nghệ thuật ở Nam Bộ và trong sự tiếp nhận của văn học viết*

Các bài viết về quá trình tiếp nhận các tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu trên bình diện sáng tác là không nhiều nhưng là những bài viết có giá trị học thuật cao. Có thể kể ra một số nghiên cứu tiêu biểu như: Nguyễn Quang Vinh với bài *Truyện thơ Lục Vân Tiên với văn hóa dân gian* (1972), *Nguyễn Đình Chiểu qua những trang đời, trang văn...* của Thạch Phương - Mai Quốc Liên giới thiệu tập sách *Nguyễn Đình Chiểu trong cuộc đời*, công trình *Nguyễn Đình Chiểu với văn hóa Việt Nam* của 2 tác giả Cao Tự Thanh – Huỳnh Ngọc Trảng (1983), tuy là người đi sau nhưng các tác giả này đã giải quyết vấn đề sâu và rộng hơn.

1.2.3. *Các nghiên cứu về Nguyễn Đình Chiểu trong nhà trường phổ thông và đại học*

Về vấn đề này số lượng bài không được phong phú như hai vấn đề trên, tuy nhiên những ý kiến đã có về vấn đề này rất đáng suy nghĩ. Đó là tham luận của Nguyễn Đình Chú, Trần Thị Thìn tại hội thảo kỷ niệm 160 năm sinh Nguyễn Đình Chiểu. Ngoài ra, còn có các bài viết của Nguyễn Trung Hiếu, Phạm Văn Diêu, Lê Trí Viễn, Trần Đình Sử cũng là những ý kiến đáng lưu ý.

Ngoài ba nhóm vấn đề đã nêu trên đây, chúng tôi ghi nhận hai công trình khảo sát Nguyễn Đình Chiểu từ góc nhìn tiếp nhận. Đó là Đoàn Trần Ái Thy với *Nghiên cứu sự tiếp nhận sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu* (2005); và *Tìm hiểu sự tiếp nhận truyện Lục Vân Tiên của giới nghiên cứu văn học Việt Nam* của Hoàng Đức Lâm.

1.3. Tiểu kết

Với những gì đã trình bày sơ lược trên đây về quá trình tiếp nhận, giới thiệu và vận dụng lý thuyết tiếp nhận trong giới nghiên cứu ở Việt Nam, có thể thấy rằng giới nghiên cứu đã nắm bắt được những vấn đề cốt lõi, dù rằng chưa thật đầy đủ và hệ thống như Nguyễn Văn Dân đã nhận xét. Điều này là hiển nhiên, vì đây là một lý thuyết mới, còn đang trên đường hoàn thiện. Tuy nhiên, những ý kiến của các nhà nghiên cứu ở nước ta đã góp phần khẳng định vị trí của lý luận tiếp nhận ở Việt Nam.

Các bài viết, công trình của Thạch Phương - Mai Quốc Liên, Lê Trí Viễn, Hoàng Nhân, Nguyễn Phong Nam, Nguyễn Ngọc Thiện,... đã góp thêm một cái nhìn về sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu từ một hướng tiếp cận mới: từ phía người đọc, góc nhìn tiếp nhận văn học. Nếu các bài viết của Lê Trí Viễn, Nguyễn Phong Nam, Nguyễn Ngọc Thiện nhìn nhận quá trình nghiên cứu về sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu như là lịch sử vấn đề và cũng chỉ tiếp cận trong phạm vi của đời sống nghiên cứu phê bình thì bài viết của Thạch Phương - Mai Quốc Liên lại nhìn nhận quá trình tiếp nhận Nguyễn Đình Chiểu trên bình diện sáng tác. Lâm Văn Bé thì quan tâm tới số phận lịch sử của tác phẩm Nguyễn Đình Chiểu qua lăng kính của người Pháp và người cộng sản với những nhận định thiên lệch. Tiếp cận Nguyễn

Đình Chiêu từ góc nhìn lịch sử chức năng thì luận văn của Đoàn Trần Ái Thy là nổi bật hơn cả vì mức bao quát các loại hình tiếp nhận.

CHƯƠNG 2

NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU TRONG SỰ TIẾP NHẬN CỦA NGƯỜI CÙNG THỜI VÀ CỦA GIỚI NGHIÊN CỨU, PHÊ BÌNH TỪ KHI TÁC PHẨM RA ĐỜI ĐẾN NAY

2.1. Những tiền đề tiếp nhận

Tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu lúc ban đầu, nhất là *Lục Vân Tiên* được lưu truyền trong dân gian sau đó mới được sưu tầm và dịch, in ra chữ Pháp, chữ Nôm và chữ Quốc ngữ. Độc giả ban đầu là đông đảo nhân dân vùng Nam Kỳ lục tỉnh nhưng chính các học giả thực dân mới là người đem đến cho *Lục Vân Tiên* một hình thức và đời sống mới. Cho đến nay vẫn chưa có tư liệu gì về văn bản ghi lại ý kiến, nhận xét, thẩm bình của các nhà nho về các sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu - trừ ý kiến của hai nhà thơ hoàng tộc Mai Am và Miên Thâm; chủ thể tiếp nhận, nhà nho người thẩm bình văn chương thời trung đại hoàn toàn vắng bóng trong lịch sử tiếp nhận Nguyễn Đình Chiểu, ít nhất là nhận thức về bộ phận tư liệu này cho đến thời điểm hiện tại.

2.2. Sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu trong sự tiếp nhận của người cùng thời

Ngay từ năm 1864, G.Aubaret đã sưu tầm và dịch tác phẩm *Lục Vân Tiên* ra tiếng Pháp. Bên cạnh người Pháp, trong giai đoạn này còn có sự đóng góp của học giả người Việt mà tiêu biểu là Trương Vĩnh Ký vào việc sưu tập và chỉnh lý văn bản *Lục Vân Tiên*. Trương Vĩnh Ký cho in bản dịch *Lục Vân Tiên* sang chữ Quốc ngữ năm 1889. Như vậy, dù động cơ, mục đích có khác nhau nhưng các thể hệ học giả Pháp - Việt giai đoạn này đã đưa *Lục Vân Tiên* từ văn bản trở thành tác phẩm.

2.3. Nguyễn Đình Chiểu trong sự tiếp nhận của các trí thức Tây học nửa đầu thế kỷ XX

Từ đầu thế kỷ XX cho đến trước khi chuyên luận *Nỗi lòng Đồ Chiểu* của Phan Văn Hùm được công bố thì tình hình nghiên cứu Nguyễn Đình Chiểu khá bình lặng. Trong lịch trình tiếp nhận Nguyễn Đình Chiểu thì *Nỗi lòng Đồ Chiểu* của Phan Văn Hùm có một vị trí nhất định, đó là một cách đọc mới đối với sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu.

2.4. Tình hình tiếp nhận Nguyễn Đình Chiểu trong những năm kháng chiến chống Pháp 1945-1954

Dựa vào những tài liệu hiện còn và đã được công bố có thể nhận thấy có những nghiên cứu tiêu biểu về Nguyễn Đình Chiểu qua các công trình sau.

Việt Nam văn học sử trích yếu của Nghiêm Toản (1949), *Văn học sử Việt Nam hậu bán thế kỷ thứ XIX* (1952) của Nguyễn Tường Phượng - Bùi Hữu Sung, *Khởi thảo văn học sử Việt Nam - Văn chương chữ Nôm* (1953) Thanh Lãng. Tiến trình lịch sử của sự tiếp nhận sáng tác Nguyễn Đình Chiểu trước và sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã có những sự thay đổi nào đó là do chịu ảnh hưởng của những điều kiện lịch sử xã hội và tư tưởng của mỗi thời kỳ. Những cố gắng của các nhà nghiên cứu giai đoạn này đã tạo cơ sở, tiền đề và những bước đi đầu tiên cho những thành tựu ở cả hai miền Nam - Bắc sau này.

2.5. Sự nghiệp văn chương Nguyễn Đình Chiểu trong đời sống nghiên cứu, phê bình ở miền Bắc từ 1954-1975

Dưới sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, quan niệm mỗi nhà văn là một chiến sĩ trên mặt trận văn hóa văn nghệ vẫn được tiếp tục và duy trì. Định hướng ấy chi phối toàn bộ nền văn học, bao gồm cả định hướng toàn bộ quá trình nghiên cứu và khai thác di sản truyền thống trong đó có Nguyễn Đình Chiểu.

2.5.1. Từ ngày hòa bình lập lại đến kỷ niệm 75 năm ngày mất nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu

Mục này luận án tập trung khảo sát các bài viết công trình của Vũ Đình Liên, cạnh đó, trong giai đoạn này còn có các tên tuổi khác viết về Nguyễn Đình Chiểu như Xuân Diệu, Hoàng Tuệ, Hoài Thanh,... Kỷ niệm 75 năm ngày mất nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu là một cột mốc trong lịch trình tiếp nhận Nguyễn Đình Chiểu không chỉ ở miền Bắc.

2.5.2. Tình hình nghiên cứu qua dịp kỷ niệm 150 ngày sinh Nguyễn Đình Chiểu

Việc tiếp cận Nguyễn Đình Chiểu trong dịp này được tiến hành trên cả hai hướng nghiên cứu *diện* và *điểm*. Kết quả của dịp kỷ niệm này tập trung vào sách *Nguyễn Đình Chiểu tám gương yêu nước và lao động nghệ thuật*, có thể xem đây là đỉnh cao của quá trình nghiên cứu về Nguyễn Đình Chiểu cho đến trước ngày thống nhất đất nước. Lịch sử tiếp nhận các sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu đến đây đã chuyển sang một giai đoạn mới, với việc tiếp thu và vận dụng những nguyên lý lý luận văn học mác-xít. Do vậy, có thể thấy trong các bình diện của Nguyễn Đình Chiểu thì bình diện nhà thơ chiến sĩ, nhà yêu nước được khẳng định với số lượng bài nghiên cứu áp đảo so với bình diện nhà thơ nghệ sĩ ngôn từ hay nhà giáo, lương y. Di sản của Nguyễn Đình Chiểu được khai thác và tiếp cận theo tinh thần câu thơ của Tố Hữu: *Bốn mươi thế kỷ cùng ra trận*.

2.6. Tình hình nghiên cứu, phê bình Nguyễn Đình Chiểu trong văn học các đô thị miền Nam giai đoạn 1954-1975

2.6.1. Những tiền đề tiếp nhận

Từ sau năm 1954 đất nước bị chia cắt thành hai miền Nam - Bắc với hai thể chế chính trị khác nhau. Đây là nguyên nhân, cơ sở xã hội, tiền đề cho quá trình tiếp nhận Nguyễn Đình Chiểu trong đời sống nghiên cứu, phê bình của văn học ở các đô thị miền Nam giai đoạn 1954-1975.

2.6.2. Tình hình nghiên cứu Nguyễn Đình Chiểu sau ngày chia cắt đất nước đến đợt kỷ niệm 1962

Nguyễn Đăng Thục có lẽ là một trong vài người đầu tiên đề cập đến Nguyễn Đình Chiểu trong giai đoạn này, ngoài ông còn có Bùi Giáng, Hà Như Chi, Bằng Phong, Chim Hải Yến, Nguyễn Bá Thế, Thái Bạch, Nguyễn Khoa...

2.6.3. Nguyễn Đình Chiểu qua đợt kỷ niệm tại miền Nam nhân dịp kỷ niệm 74 năm ngày mất

Để công chúng văn học hiểu rõ hơn về sự nghiệp văn chương cũng như các tư tưởng và bài học để lại của Nguyễn Đình Chiểu, tiếp nối truyền thống của các bậc đàn anh, vì vậy tạp chí *Văn đàn* đã ra số đặc biệt (37+38+39).

2.6.4. Tình hình nghiên cứu Nguyễn Đình Chiểu từ sau năm 1962 đến ngày thống nhất đất nước

Đáng chú ý nhất của giai đoạn này là hai công trình văn học sử của Phạm Thế Ngũ *Việt Nam văn học sử giản ước tân biên* và *Bảng lược đồ văn học Việt Nam* (thượng - hạ 1967) của Thanh Lãng. Hai công trình này là khá tiêu biểu và nổi bật nhất trong các công trình văn học sử xuất bản ở miền Nam giai đoạn 1954-1975 có đề cập đến Nguyễn Đình Chiểu như một đối tượng nghiên cứu, dù rằng trong đánh giá di sản văn chương cụ Đồ vẫn còn thiên lệch và phiến diện nhưng so với miền Bắc thì vẫn có khác và cả mới do bị quy định bởi một tâm đón nhận khác biệt.

2.6.4.1. Nguyễn Đình Chiểu qua đợt kỷ niệm tại miền Nam năm 1966

Các bài viết của Vũ Bằng, Đinh Hùng, Bàn Bá Lân, cho thấy quá trình thay đổi tâm đón nhận do sự tác động của không khí văn hóa - học thuật thời đại, có thể gọi là phê bình nghệ sĩ hay còn được định danh là phê bình văn học của giới sáng tác.

2.6.4.2. Nguyễn Đình Chiểu qua đợt kỷ niệm tại miền Nam năm 1971

Dịp kỷ niệm này đã ra *Kỷ yếu Lễ kỷ niệm Nguyễn Đình Chiểu* cùng với bộ *Sưu tập những bài báo về Nguyễn Đình Chiểu* và *Sưu tập bổ túc các bài báo về Nguyễn Đình Chiểu* [190], bộ sưu tập này đã tập hợp 79 bài viết về Nguyễn Đình Chiểu từ đầu thế kỷ đến năm 1971, các bài viết xuất phát từ miền Bắc - Việt Nam không có mặt trong bộ sưu tập này. Đáng chú ý trong dịp này là bài của các tác giả như: Nguyễn Duy Cần, Ái Lan, Võ Văn Dung, Bàn Bá Lân, Vũ Bằng.

Đặc điểm xuyên suốt của quá trình tiếp nhận Nguyễn Đình Chiểu ở cả hai miền Nam - Bắc trong giai đoạn này là: nếu miền Nam quê hương cụ Đồ nhưng việc sưu tầm, đánh giá có trách nhiệm và công phu về con người và tác phẩm Nguyễn Đình Chiểu lại là giới nghiên cứu miền Bắc. Bên cạnh đó, con người và tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu thường được miền Bắc đánh giá cao tinh thần yêu nước và nhập cuộc, nhìn nhận thiên về con người chức năng thì miền Nam tuy cũng nói đến các nội dung trên nhưng lại khai thác một Nguyễn Đình Chiểu ẩn dật và yếm thế và thường dựa vào các tác phẩm cuối đời.

2.7. Nguyễn Đình Chiểu trong đời sống văn học sau 1975

Do tính chất phong phú và phức tạp của các cách tiếp cận, chúng tôi tạm chia thành các khuynh hướng như: văn học sử, thể loại, thi pháp học,...

2.7.1. Sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu từ điểm nhìn văn học sử

Luận án tập trung khảo sát một số công trình tiêu biểu như: *Văn học Việt Nam nửa cuối thế kỷ XIX* của nhà nghiên cứu Nguyễn Lộc, *Văn học Việt Nam nơi miền đất mới* (4 tập, 2007-2008) của Nguyễn. Q. Thắng, *Văn học Nam Kỳ lục tỉnh*, tập 3 của Nguyễn Văn Hào,... Nếu Nguyễn Phong Nam nhìn thiên về thi pháp thì Nguyễn Phạm Hùng lại nhìn từ thể loại, chính sự đa dạng về cách tiếp cận này lại làm phong phú thêm lịch sử tiếp nhận Nguyễn Đình Chiểu nhất là từ góc nhìn lịch sử văn học. Chúng tôi đặc biệt lưu ý đến công trình *Nguyễn Đình Chiểu ngôi sao càng nhìn càng sáng* (1982). Đáng chú ý nhất là tiểu luận *Những đặc điểm mang tính quy luật của sự phát triển văn học nhìn nhận qua sáng tác của một tác giả* của Trần Ngọc Vương, cho rằng phải sử dụng những tiêu chí đặc trưng của văn học để phân tích lý giải, xét đoán về Nguyễn Đình Chiểu với tư cách tác giả văn học, chứ không phải như một chiến sĩ ái quốc lấy ngòi bút làm vũ khí, lấy văn học làm trận địa.

Công trình văn học sử mới nhất có đề cập đến Nguyễn Đình Chiểu là *Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XIX* của Trần Nho Thìn (2012), tiếp theo định hướng tiếp cận văn học Việt Nam từ góc nhìn văn hóa đã có từ các công trình trước đó; Trần Nho Thìn đã xét Nguyễn Đình Chiểu trong tương quan không gian văn học Nam Bộ, mà cụ thể là văn học Gia Định đã làm nổi bật phong cách cá nhân cũng như phong cách thời đại mà Nguyễn Đình Chiểu sống và sáng tác.

2.7.2. Tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu dưới góc nhìn văn bản học

Mục này luận án tập trung khảo sát các công trình như :

Nguyễn Đình Chiểu toàn tập gồm 2 tập, tập 1 năm 1980 và tập 2 năm 1982. Mỗi tác phẩm trong *Toàn tập* đều có *Lời dẫn* gồm lịch sử văn bản, xử lý văn bản và phân đoạn. Có thể cho rằng đây là bài nghiên cứu công phu về Nguyễn Đình Chiểu từ trước đến nay từ góc nhìn văn bản. Các kết quả sưu tầm và nghiên cứu này góp phần tạo nên sự thuận lợi cho việc tiếp cận di sản cụ Đồ trên bình diện rộng lớn hơn và kiến tạo nên một cách đọc mới về Nguyễn Đình Chiểu. Cuộc tranh luận về tác giả đích thực của *Lục Vân Tiên* giữa Nguyễn Quảng Tuân, Nguyễn Phong Nam, Cao Tự Thanh cũng là nội dung khảo sát của chúng tôi trong mục này. Dưới góc nhìn tiếp nhận về sự kiện này, tác giả luận án cho rằng đây là một hình thức phản tiếp nhận.

Tiếp cận di sản văn chương Nguyễn Đình Chiểu một cách khoa học và nghiêm túc chính xác luôn luôn là yêu cầu đặt ra đối với các nhà văn bản học. Ngay từ khi Nguyễn Đình Chiểu còn sống công việc này đã được tiến hành và trải qua từng thời kỳ khác nhau từ bản in quốc ngữ của Trương Vĩnh Ký năm 1889 đến bản gần đây nhất năm 2008 đã phản ánh sinh động nhu cầu và thái độ của công chúng, cũng là quá trình thống nhất cách đọc và hiểu văn chương cụ Đồ.

2.7.3. *Lục Vân Tiên* và mối quan hệ với thể loại truyện Nôm

Trong ba truyện thơ Nôm của Nguyễn Đình Chiểu thì *Lục Vân Tiên* được giới nghiên cứu quan tâm nhiều nhất, các truyện Nôm của Nguyễn Đình Chiểu trong mối quan hệ - tương quan với thể loại truyện Nôm ngay hội thảo năm 1982 đã được đặt ra trong tham luận Nguyễn Ngọc Bích, Đoàn Xuân Kiên.

Bài viết *Bàn về Nguyễn Đình Chiểu người nghệ sĩ từ và trong truyện Nôm* của Trần Đình Hượu có những phát hiện mang tính gợi mở như khi xem xét trong tương quan với các truyện Nôm khác mà tiêu biểu là *Truyện Kiều*.

Kiều Thu Hoạch trong *Truyện Nôm lịch sử phát triển và thi pháp thể loại* đã chứng minh truyện thơ này thuộc về truyện nôm bình dân hay nói cách khác là ông đưa truyện Nôm bình dân về địa hạt sáng tác dân gian. Gần đây các tác giả Đinh Thị Khang, Lê Thị Hồng Minh, Nguyễn Thị Nhân đã có những bài viết đáng chú ý về vấn đề này. Nếu như hai tác giả đầu quan tâm đến ngôn ngữ nhân vật trong truyện Nôm thì tác giả sau lại quan tâm đến thi pháp cốt truyện.

Góc nhìn Nguyễn Đình Chiểu từ thể loại truyện Nôm cho thấy tiến trình phát triển của thể loại này và vị trí của các truyện Nôm này trong tiến trình ấy. Đồng thời qua hướng

nghiên cứu này đã góp phần tạo ra một góc nhìn mới, làm phong phú thêm nội dung các tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu.

2.7.4. Nguyễn Đình Chiểu từ quan điểm thi pháp học

Tiếp cận Nguyễn Đình Chiểu từ sau năm 1975 theo hướng thi pháp học nổi bật lên là các bài viết của Nguyễn Phong Nam, tập trung nhất là *Nguyễn Đình Chiểu từ điểm nhìn thi pháp học*, đóng góp lớn nhất của công trình này là phát hiện ra *con người đạo đức trong thế giới nghệ thuật của Nguyễn Đình Chiểu*. Công trình *Nguyễn Đình Chiểu từ điểm nhìn thi pháp học* đã chứng tỏ khi có sự thay đổi của kinh nghiệm thẩm mỹ dựa trên cơ sở một phương pháp nghiên cứu đúng sẽ đưa đến những phát hiện mới về giá trị tác phẩm.

2.8. Tiểu kết

Ngay từ lúc sinh thời Nguyễn Đình Chiểu cũng đã kịp nhận biết một trong những sáng tác của mình được công bố và cả những độc giả đến từ một nền văn hóa khác biệt và ngoài sự mong đợi của ông. Tình hình nghiên cứu, phê bình Nguyễn Đình Chiểu từ đầu thế kỷ XX đến năm 1954, so với trước là có một sự thay đổi lớn. Giai đoạn 1954-1975, sự tiếp nhận Nguyễn Đình Chiểu ở mỗi miền có những sắc thái khác biệt do thể chế chính trị xã hội quy định. Lịch sử tiếp nhận các sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu đến đây đã chuyển sang một giai đoạn mới. Di sản của Nguyễn Đình Chiểu được khai thác và tiếp cận theo tinh thần câu thơ của Tô Hữu: *Bốn mươi thế kỷ cùng ra trận*. Miền Nam tuy cũng nói đến các nội dung trên nhưng lại khai thác một Nguyễn Đình Chiểu ẩn dật và yếm thế và thường dựa vào các tác phẩm cuối đời. Từ sau ngày thống nhất đất nước việc nghiên cứu, phê bình tác phẩm Nguyễn Đình Chiểu có những thay đổi lớn do những thuận lợi trong việc tiếp cận, sưu tầm tác phẩm và tập hợp tư liệu về Nguyễn Đình Chiểu. Đây là giai đoạn có nhiều thành tựu nhất trong lịch trình tiếp nhận Nguyễn Đình Chiểu cho đến thời điểm hiện tại.

CHƯƠNG 3

NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU TRONG SỰ TIẾP NHẬN Ở NHÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG VÀ ĐẠI HỌC

3.1. Nguyễn Đình Chiểu trong sự tiếp nhận ở nhà trường phổ thông

3.1.1. Sơ lược về tình hình giảng dạy Nguyễn Đình Chiểu trong nhà trường phổ thông từ trước năm 1975

Ngay từ trước năm 1945 Nguyễn Đình Chiểu đã được đưa vào giảng dạy ở nhà trường Pháp thuộc, và trong suốt giai đoạn này Nguyễn Đình Chiểu chỉ được biết đến với tư cách là tác giả của *Lục Vân Tiên*, điều này được phản ánh rõ trong sách giáo khoa - giáo trình đồng thời cũng là công trình văn học sử đầu tiên: *Việt Nam văn học sử yếu* (1943) của Dương Quảng Hàm.

Trong những năm 1945- 1954, sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu cũng đã bắt đầu những chặng đường mới trong hành trình số phận của mình. Có thể kể ra một số cột mốc sau: *Việt Nam văn học sử trích yếu* của Nghiêm Toản (1949), *Văn học sử Việt Nam hậu bán thế kỷ thứ XIX* (1952) của Nguyễn Tường Phượng - Bùi Hữu Sung. Sau năm 1954, đất nước chia đôi với hai thể chế chính trị khác nhau, miền Bắc ngay sau năm 1954 đã đưa tác giả và

tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu vào giảng dạy từ bậc phổ thông đến đại học. Sách giáo khoa các bậc học phổ thông cũng như các giáo trình văn học sử của các trường đại học tổng hợp và đại học sư phạm đã thể hiện khá rõ điều này. Tại miền Nam Việt Nam trong khoảng thời gian từ 1954-1975, việc giảng dạy Nguyễn Đình Chiểu trong nhà trường được tiến hành trong định hướng và môi trường giáo dục có phần khác biệt so với miền Bắc. Có thể kể tên một vài cuốn sách giáo khoa được biên soạn trong giai đoạn này có đề cập đến Nguyễn Đình Chiểu như: Hà Như Chi trong *Việt Nam thi văn giảng luận* (1960), Nguyễn Duy Diễm - Bằng Phong (1960), *Nguyễn Đình Chiểu*; Bùi Giáng (1957), *Một vài nhận xét về Lục Vân Tiên - Chinh Phụ Ngâm - Quan Âm Thị Kính*,...

Như vậy, có thể nhận thấy là từ sau ngày thống nhất đất nước, với sự sụp đổ của thể chế Việt Nam Cộng hòa thì hệ thống học thuật ở đây cũng cùng chung số phận; các bộ giáo trình lịch sử văn học Việt Nam của miền Bắc trước đây được tái bản, bổ sung và phổ biến trên phạm vi cả nước đã cho thấy sự thống nhất về phương pháp xã hội học mác-xít trong quá trình nghiên cứu lịch sử văn học và cũng từ các công trình này đã góp phần tạo nên và quy định một tầm đón nhận mới cho công chúng vào thời điểm những năm 1975-1986.

3.1.2. Tác phẩm Lục Vân Tiên và thơ ca yêu nước chống Pháp của Nguyễn Đình Chiểu trong sự tiếp nhận ở bậc học phổ thông

Chúng tôi tiến hành điều tra qua phiếu - bảng hỏi, tại hai miền Nam - Bắc, cụ thể tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Bến Tre. Số phiếu được phát ra là 703 phiếu, thu về 703, số phiếu sử dụng được là 702 phiếu, 1 phiếu bị loại bỏ vì không hợp lệ.

Khối trung học cơ sở, lớp 9 là 172 phiếu, chiếm 24.5%, khối trung học phổ thông, lớp 11 là 530 phiếu, chiếm 75.5%. Trong tổng số hơn 700 phiếu được sử dụng cho cả hai khối lớp 9 và 11, kết quả cho thấy theo tiêu chí giới tính thì nam chiếm 287 phiếu 41%, nữ chiếm 411 phiếu 59%. Số lượng phiếu và học sinh ở thành phố là 600 và tỉnh (nông thôn) là 102. Số phiếu trên được sử dụng tại 8 trường học sau: cấp trung học cơ sở gồm 2 trường: Lê Quý Đôn và Tân Xuân; cấp trung học phổ thông gồm 4 trường: Lê Quý Đôn, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Trương Định, Trương Nguyệt Anh. Bảng hỏi gồm 20 câu, trong đó khối trung học cơ sở là 17 câu đầu, ngoài 17 câu chung thì từ câu 18-20 là dành riêng cho đối tượng trung học phổ thông. Đối tượng khảo sát là học sinh phổ thông nên chúng tôi chủ yếu sử dụng câu hỏi đóng, chỉ sử dụng 1 câu hỏi mở (câu 17), dùng chung cho cả hai khối. Tiêu chí để phân tích đánh giá dựa vào cấp (lớp) học và học lực, nơi sinh và tỉnh, ngoài ra còn có các tiêu chí khác như giới tính, nghề nghiệp của bố mẹ.

Luận án lần lượt phân tích các câu hỏi trong phiếu khảo sát (xem phụ lục 1 và 3 trong toàn văn)

Câu 1. Ý kiến, mức độ thích về các nhà văn được học trong nhà trường?

Có 31/694, chiếm 4.5% *không biết* Nguyễn Đình Chiểu, không có trường hợp nào trong số này có học lực giỏi. Trong số những ý kiến cho biết *không thích* Nguyễn Đình Chiểu thì không có trường hợp nào của tỉnh Bến Tre, cho thấy, đến tại thời điểm này người dân nơi ông sống những năm tháng cuối đời và mất ở đó vẫn dành cho ông sự yêu thích và những tình cảm trân trọng nhất.

Câu 2. Nguyễn Đình Chiểu thuộc về giai đoạn văn học nào?

Có 467 trường hợp trả lời chính xác, trong đó lớp 9 là 101/165 chiếm 61.2%, lớp 11 là 365/520 chiếm 70.2%. Bến Tre là 65/98 chiếm 66.3%, Hà Nội là 218/276 chiếm 79%, Thành phố Hồ Chí Minh là 184/321 chiếm 59%. Điều này cho thấy tri thức về văn học sử qua trường hợp tác giả Nguyễn Đình Chiểu thì học sinh miền Bắc nắm vững hơn so với miền Nam.

Câu 3. Nơi sinh của Nguyễn Đình Chiểu?

Về nơi sinh của Nguyễn Đình Chiểu có 395/686 chiếm 57.6% ý kiến trả lời chính xác, số ý kiến trả lời đúng câu này tăng dần theo lớp và học lực.

Câu 4. Ngày 3 tháng 7 năm 1888 có liên quan gì đến Nguyễn Đình Chiểu?

Ngày mất của Nguyễn Đình Chiểu có 456/672 chiếm 67.9% trả lời đúng, trong đó lớp 9 chiếm 71.3%, lớp 11 chiếm 66.7%, cả hai câu 3 và 4 đều thuộc về các tri thức văn học sử cho nên số người trả lời đúng tỷ lệ thuận với học lực.

Câu 5. Số lần đọc các tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu?

Trong nhà trường phổ thông hiện nay, với tác giả Nguyễn Đình Chiểu, tác phẩm được đọc nhiều nhất là *Lục Vân Tiên*, sau đó là đến *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc* rồi mới đến *Chạy giặc*.

Câu 6. Mức độ thích các tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu?

Tương ứng với câu 5, đa số các ý kiến trả lời vào nhóm *thích một ít, thích* và *rất thích* với 3 tác phẩm đầu vì được học và đọc trong sách giáo khoa, các tác phẩm khác của Nguyễn Đình Chiểu đều nhận được câu trả lời là *không biết*, chiếm hơn 60% số ý kiến được hỏi.

Câu 7. Hiểu biết về cuộc đời và sự nghiệp của Nguyễn Đình Chiểu?

Ghi nhận sâu đậm nhất là 3 lần chạy giặc chiếm 77.7% số câu trả lời, kế tiếp là bị mù từ nhỏ chiếm 69.4% và đỗ tú tài năm 21 tuổi chiếm 63.8%. Sau đó mới đến các đặc điểm khác, thấp nhất là chi tiết một người con rất có hiếu với mẹ: 17.7%.

Có thể lý giải về các số liệu trên từ lý do là đối tượng khảo sát và cũng là đối tượng tiếp nhận ở đây khá thuần nhất về độ tuổi và trình độ cũng như chịu sự tác động mạnh, nếu không nói là quyết định của sách giáo khoa và nhà trường nói chung trong định hướng tiếp nhận về Nguyễn Đình Chiểu.

Câu 8. Kênh thông tin về tác giả và tác phẩm Nguyễn Đình Chiểu?

Câu trả lời nhiều nhất là mục nguồn khác 93.4% nhưng người trả lời không ghi rõ là nguồn nào nên người viết không xử lý được, kế tiếp là đọc báo in 92.1%, tìm hiểu trên tivi 76.9%,... kênh thông tin về Nguyễn Đình Chiểu trên internet chỉ chiếm 45.2%. Ở kênh thông tin này không có sự khác biệt lớn về giới tính, vùng miền cũng như cấp học. Điều này phản ánh một phần thực trạng đọc văn trên internet hiện nay của đối tượng học sinh phổ thông.

Câu 9. Thu nhận được những điều gì sau khi học về Nguyễn Đình Chiểu?

Kết quả thu được từ câu hỏi này cho thấy khi tiếp nhận tác giả Nguyễn Đình Chiểu học sinh phổ thông thường nghiêng về những nội dung tư tưởng của tác giả và tác phẩm hơn là những tri thức văn học sử hay những giá trị nghệ thuật.

Câu 10. Theo bạn thì giá trị nghệ thuật của tác phẩm Lục Vân Tiên là gì?

69.8% ý kiến trả lời là giàu cảm xúc, khoáng đạt, đây là kết quả cần đạt và cần ghi nhớ mà sách giáo khoa yêu cầu người dạy và học hướng đến. 55.2% là lời thơ thiên về kể chuyện, kết hợp nhuần nhuyễn chất trữ tình và tính hiện thực, 29.8% cho rằng đó là đặc trưng cơ bản của bút pháp trữ tình của nhà thơ: lời thơ mộc mạc, chân chất.

Trong 433 trường hợp trả lời đúng có 73.9% là nam, 67.4% là nữ, thành phố là 71.7%, tỉnh là 58.7%, trong đó khu vực Hà Nội có 89% trả lời đúng. Điều này một lần nữa cho thấy trong quá trình tiếp nhận học sinh ở các khu vực trung tâm phía Bắc có xu hướng thiên về những giá trị nghệ thuật hơn các khu vực khác.

Câu 11. Tuyến nhân vật chính nghĩa trong Lục Vân Tiên?

	Số lượng	Tỷ lệ %
Trịnh Hâm, Bùi Kiệm, Ông Quán	651	95.6%
Lục Vân Tiên, Tử Trục, Hớn Minh	40	5.9%
Võ Công, Thử Loan, con quan huyện	665	97.7%
Ông Ngư, ông Tiều, ông Quán	527	77.4%
Tổng cộng	681	276.5%

Từ số liệu của bảng trên cho phép nghĩ đến khả năng sau: học sinh không đọc kỹ tác phẩm và câu hỏi, trong khi đó theo các tiêu chí như lớp, học lực, tỉnh, giới tính, không có gì bất thường.

Câu 12. Lục Vân Tiên là người như thế nào?

Trả lời câu hỏi này, các ý kiến thiên về khả năng các phẩm chất khác chiếm 97.9% trong khi định hướng của sách giáo khoa là hai phẩm chất tài ba, dũng cảm, trọng nghĩa khinh tài chỉ nhận được chưa đến 30% câu trả lời. Từ thực tế này cho phép nghĩ đến chuyện nhận thức của học sinh hiện nay về mẫu người điển hình như Lục Vân Tiên đang có thay đổi do những tác động của bối cảnh xã hội hiện nay. Vì vậy, việc tái định hướng đúng đắn về những phẩm chất tốt đẹp của nhân vật Lục Vân Tiên trở nên cần thiết hơn bao giờ hết.

Câu 13. Lý do thích Lục Vân Tiên?

Với câu hỏi này, có đến 508 trường hợp, chiếm 78.4% số người trả lời cho lý do trong dân gian thích *Lục Vân Tiên* vì ca ngợi phong trào chống Pháp, đây không phải là đáp án đúng vì tác phẩm này được Nguyễn Đình Chiểu sáng tác trước khi Pháp xâm lược nước ta. Lý do trong dân gian thích *Lục Vân Tiên* vì nội dung câu chuyện chỉ nhận được 156 ý kiến, chiếm 24.1% là do người trả lời chưa có điều kiện đọc (kỹ) toàn văn tác phẩm, dù toàn bộ chương trình ngữ văn phổ thông có đến 4 đoạn trích và cũng có tóm tắt nội dung tác phẩm ở sách giáo khoa Ngữ văn 9. Đây là lý do rất khó khắc phục trong tình hình hiện nay.

Câu 14. Bạn gặp khó khăn gì trong việc học Nguyễn Đình Chiểu?

		Số lượng	Tỷ lệ %
	Có	426	61.7%
	Không	264	38.3%
Tổng cộng:		690	100%

Câu 15. Những khó khăn khi học tác giả Nguyễn Đình Chiểu?

Số ý kiến cho biết có gặp khó khăn khi học về Nguyễn Đình Chiểu chiếm 2/3 số người được hỏi, trong đó đầu tiên và nhiều nhất là do cốt truyện không hay, kế đó là giáo viên giảng không hay, hai nguyên nhân khác là không có thời gian để học văn và không thích môn văn là tương đương nhau, trong khi đó lý do nhiều từ khó hiểu chỉ có 115 trường hợp chiếm 26.6%.

Câu 16. Nguyễn Đình Chiểu ảnh hưởng đến bạn điều gì?

565 ý kiến, chiếm 86.8% trường hợp trả lời là yêu thích môn văn học, các khả năng tác động như tinh thần trọng nghĩa khinh tài chỉ có 33.6%, giữa đường thấy chuyện bất bình chẳng tha là 64.4%, và cả khơi gợi giáo dục tinh thần yêu nước chỉ có 34.7% số người trả lời chọn câu này. Nếu các số liệu mà chúng tôi khảo sát và thống kê trên là đúng thì đây là một kết quả bất ngờ so với những dự định ban đầu mà cũng là mục đích mà các nhà làm sách giáo khoa hướng đến là tinh thần yêu nước và phẩm chất trọng nghĩa khinh tài.

Câu 17. Ý kiến cá nhân về việc dạy môn văn trong nhà trường hiện nay?

Trong 700 ý kiến mà chúng tôi nhận được khi trả lời câu này, có nhiều ý kiến trả lời trùng với câu 15 như bài văn dài, khó nhớ, nhiều từ ngữ khó hiểu. Có những ý kiến cho rằng sách giáo khoa không hấp dẫn, lôi cuốn, giáo viên dạy không hay, phụ thuộc vào giáo án gây nhàm chán, không có sự liên hệ mở rộng. Luồng ý kiến cho rằng nên sử dụng máy chiếu cho bài giảng sinh động hơn đa phần thuộc về khu vực thành phố. Nhóm các ý kiến cho rằng tạm ổn, bình thường hay không có ý kiến gì chỉ chiếm chưa tới 5% số người trả lời câu hỏi này. Còn lại là các ý kiến khẳng định sự cần thiết của việc học văn, giáo viên dạy nhiệt tình dễ hiểu. Trong toàn bộ ý kiến mà chúng tôi nhận được không có ý kiến nào cho biết về sự thú vị khi học và đọc văn.

Câu 18. Giá trị nghệ thuật của Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc là gì?

Bút pháp trữ tình đạo đức chiếm 79.5%, sau đó mới là ngôn ngữ trong sáng bình dị và lối thơ thiên về kể chuyện, kết hợp nhuần nhuyễn chất trữ tình và tính hiện thực. Tương tự như câu 10, số ý kiến trả lời chính xác câu này tập trung hơn 80% là khu vực thành phố, riêng Hà Nội số người trả lời chính xác lên đến gần 90%. Nhận định về kết quả này của chúng tôi là tương tự như đã viết ở câu 10 về giá trị nghệ thuật của *Lục Vân Tiên*. Những câu trả lời cho câu hỏi có tính chất gợi ý chung chung như phẩm chất khác, nguồn khác, giá trị khác, lý do khác... bao giờ cũng nhận được số phiếu trả lời cao nhất vì dễ nhất. Nó là lối thoát cho sự bí câu trả lời.

Câu 19. Hình tượng người nông dân trong Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc hiện lên như thế nào?

Câu trả lời của học sinh tương đối thuần nhất không có sự khác biệt về giới tính, khu vực và học lực như các câu hỏi khác, số lượng học sinh phía Bắc mà cụ thể là Hà Nội trả lời đúng câu hỏi này lên đến 91,7% so với 86% của Thành phố Hồ Chí Minh và 75% của Bến Tre.

Câu 20. Câu thơ sau thuộc tác phẩm nào?

"Chở bao nhiêu đạo thuyền không khẳm

Đâm mấy thằng gian bút chẳng tà!"

Trả lời đúng câu này là 193 chiếm 39.4%, có đến 234 trường hợp chiếm 47.8% cho rằng câu thơ trên thuộc tác phẩm *Ngư Tiều y thuật vấn đáp*, cho thấy đây là một thực tế cần ghi nhận và lưu ý điều chỉnh trong thực tế giảng dạy Nguyễn Đình Chiểu trong nhà trường phổ thông hiện nay.

3.2. Cuộc đời và sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu trong sự tiếp nhận ở bậc học đại học

Cách thức tiến hành thu thập và xử lý thông tin thuộc nhóm sinh viên, tương tự như nhóm học sinh phổ thông. Số phiếu phát ra là 260 thu về 260 nhưng chỉ sử dụng được 248 phiếu vì 12 phiếu không hợp lệ. Địa điểm và đối tượng khảo sát chủ yếu là sinh viên Khoa Ngữ văn Trường Đại học Sư phạm Hà Nội và sinh viên Khoa Văn học và Ngôn ngữ Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh,... Trong đó, theo tiêu chí năm học thì năm 1 có 5 trường hợp chiếm 2%, năm 2 có 8 trường hợp chiếm 3.2%, năm 3 có 27 trường hợp chiếm 10.9%, năm 4 có 208 trường hợp chiếm 83.9%; về giới tính nam 33 trường hợp chiếm 13.7%, nữ 208 trường hợp chiếm 86.3%; về học lực, trung bình 72 trường hợp chiếm 30%, khá 132 trường hợp chiếm 54.8%, giỏi 31 trường hợp chiếm 12.9%, xuất sắc 6 trường hợp chiếm 2.5%; theo tiêu chí địa phương - khu vực cư trú thì thành phố có 73 trường hợp chiếm 29.6 %, tỉnh có 174 trường hợp chiếm 70.4%.

Chúng tôi lần lượt phân tích các câu hỏi trong phiếu khảo sát (xem phụ lục 2,5,6 trong toàn văn)

Câu 1: Cho biết ý kiến của bạn về các tác gia - tác giả sau đây? (xem Phụ lục 5 trong toàn văn)

Có 20 trường hợp chiếm hơn 8% số người được hỏi trả lời không thích Nguyễn Đình Chiểu, không có trường hợp nào trả lời không biết, số trả lời rất thích là 33 trường hợp chiếm 13.5%, còn lại là thích một ít chiếm 28% và thích là hơn 50%. Theo chúng tôi thì các con số trên phản ánh phần nào tình trạng tiếp nhận Nguyễn Đình Chiểu trong bậc học đại học hiện nay, với Nguyễn Du vẫn có 2% số người được hỏi trả lời không thích. So với các tác giả Nam Bộ khác thì Nguyễn Đình Chiểu là người đứng đầu bảng, có đến 43% số người được hỏi không biết Phan Văn Trị và 80% không biết Hoàng Quang là ai. Các chỉ số hỏi báo này phản ánh trung thực việc một bộ phận các tác giả văn học trung đại Nam Bộ chưa được chú ý đúng mức cả trong một bộ phận lớn sinh viên ngành ngữ văn.

Câu 2: Về tác giả Nguyễn Đình Chiểu bạn đã đọc những tác phẩm nào? (xem Phụ lục 5)

Việc đọc các tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu ở bậc đại học cho thấy một bức tranh không mấy tươi sáng, được đọc nhiều nhất vẫn *Lục Vân Tiên*, nhưng số lần đọc nhiều nhất, từ 3 lần trở lên lại là *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc*. Đây là điều không có gì khó hiểu vì bài văn

tế này gần so với *Lục Vân Tiên* và có in toàn văn trong sách giáo khoa phổ thông. Tuy nhiên có đến 85% số người được hỏi không biết đến bài *Thư gửi em*.

Câu 3: Bạn thích những tác phẩm nào của Nguyễn Đình Chiểu?

Tác phẩm được thích nhất vẫn là *Lục Vân Tiên* rồi mới đến *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc* và tiếp đó là bài *Chạy giặc* và các tác phẩm khác. Điều này cho thấy đã có một sự khác nhau nhưng không lớn lắm giữa khoảng cách thẩm mỹ và thị hiếu giữa học sinh phổ thông và sinh viên ngữ văn, tuy mức độ thích có tỷ lệ thuận giữa số năm học nhưng vẫn chưa tạo ra một khoảng cách nhất định. Đây là một thực trạng trong tiếp nhận văn học trung đại nói chung và Nguyễn Đình Chiểu nói riêng cần tính đến trong việc nghiên cứu và giảng dạy.

Câu 4: Bạn biết những điều gì sau đây về cuộc đời và sự nghiệp Nguyễn Đình Chiểu?

Người con có hiếu chiếm 98% số người được hỏi, sau đó mới là nhà nho - thầy thuốc 96% và là lá cờ đầu trong văn học yêu nước 94%, điều đó cho thấy dù là ở bậc đại học nhưng gây ấn tượng sâu đậm nhất của di sản Nguyễn Đình Chiểu với người học người đọc vẫn là nhà nho trên bình diện đạo đức xã hội chứ không phải là Nguyễn Đình Chiểu nhà nghệ sĩ ngôn từ. Từ đặc điểm này cho thấy để thay đổi nhận thức, tâm lý tiếp nhận của một dạng bạn đọc có chọn lọc và được định hướng như đã mô tả trên đây là một quá trình.

Câu 5: Ngoài việc học trong nhà trường bạn còn tìm hiểu về tác giả và tác phẩm Nguyễn Đình Chiểu ở đâu?

Trong các kênh tiếp nhận về Nguyễn Đình Chiểu thì với một loại đối tượng tiếp nhận tương đối thuần nhất về độ tuổi như sinh viên thì bên cạnh sách in truyền thống là 93% thì kênh internet cũng chiếm 92%. Như vậy, so với các nhóm tiếp nhận khác thì nhóm này có ưu thế hơn trong việc mở rộng các nguồn tham khảo, sự hỗ trợ của công nghệ cao và các công cụ tìm kiếm phổ biến như hiện nay sẽ tạo ra một môi trường thuận lợi hơn cho quá trình tiếp cận các ý kiến khác nhau về di sản Nguyễn Đình Chiểu.

Câu 6: Sau khi học xong tác giả Nguyễn Đình Chiểu bạn thu nhận được những điều gì?

Một lần nữa cho phép tái khẳng định một định hướng tiếp nhận về nhà thơ là thiên về nội dung yêu nước hơn là các giá trị nghệ thuật. Điều đó thể hiện khá rõ khi nhận định Nguyễn Đình Chiểu là người có tấm lòng thương dân sâu sắc và *Truyện Lục Vân Tiên* là tác phẩm xuất sắc nhất được lưu truyền trong nhân dân đã chiếm được sự quan tâm của 100% số người được hỏi.

Câu 7: Theo bạn thì giá trị nghệ thuật của tác phẩm Lục Vân Tiên là gì?

Giá trị nghệ thuật của tác phẩm *Lục Vân Tiên* được nhấn mạnh vào khả năng đậm sắc thái Nam Bộ chiếm 98% số người được hỏi một lần nữa khẳng định ông là nhà thơ yêu nước số một, tiêu biểu nhất của Nam Bộ thời trung đại là hoàn toàn hợp lý và đúng đắn, ít nhất cho đến thời điểm này.

Câu 8: Bạn thấy nhân vật Lục Vân Tiên là một người như thế nào?

Kết quả trả lời câu 8 cho thấy trong suy nghĩ của nhóm đối tượng sinh viên thì *Lục Vân Tiên* là người tài ba dũng cảm đã chiếm trọn 100% số người trả lời, tiếp đó là phẩm chất người lương thiện 98% và kế đó là phẩm chất trọng nghĩa khinh tài.

Câu 9: Trong dân gian, người ta thích “Lục Vân Tiên” vì lý do gì?

Vì nội dung câu chuyện chiếm áp đảo so với lý do vì văn hay của tác phẩm này là 97% so với 62%. Có thể nói điều này như nhiều nhà nghiên cứu đã nhận định là truyện thơ này thiên về kể và tả những giá trị nội dung đạo đức, nên theo chúng tôi thì những con số đã nêu trên là hợp lý và có thể chấp nhận được.

Câu 10: Theo bạn thì giá trị nghệ thuật của tác phẩm “Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc” là gì?

Bút pháp hiện thực là giá trị nghệ thuật của *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc* có 95% số người được hỏi trả lời, sau đó là cảm xúc sâu sắc tạo nên sự rung động sâu xa mãnh liệt 94%. Điều này phản ánh giá trị một thời của nghiên cứu văn học ở Việt Nam là đề cao thực tại, cái thực và chủ nghĩa hiện thực trong thẩm định về tác phẩm và tác giả, và đến nay qua trường hợp một tác phẩm cụ thể của Nguyễn Đình Chiểu cho thấy định hướng này vẫn còn hiện diện.

Câu 11: Theo bạn thì hình tượng người nông dân trong tác phẩm “Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc” hiện lên như thế nào?

Hình tượng người nông dân trong tác phẩm *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc* qua câu hỏi này được tiếp tục khẳng định với 98% số người chọn đáp án là bức tượng đài bất tử về người nông dân đã chiến đấu dũng cảm hy sinh vì tổ quốc, tương xứng với phẩm chất vốn có ngoài đời và trong lịch sử.

Câu 12: Theo bạn thì tư tưởng Nho giáo đã ảnh hưởng như thế nào vào sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu (xem Phụ lục 6)

Đây là câu hỏi định tính, nên câu trả lời phần lớn là khẳng định mức độ ảnh hưởng rất lớn. Các câu trả lời do bị khuôn bởi giới hạn nên cũng không thấy hiện diện những ý kiến mới có tính đột phá. Đa số ý kiến trả lời tập trung vào các tác phẩm tương đối phổ biến như *Lục Vân Tiên*, *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc*. Mỗi quan hệ và xung đột giữa Nho giáo và các tôn giáo khác trong *Dương Từ - Hà Mậu* cũng như *Ngư Tiều y thuật vấn đáp* không được đề cập đến trong số phiếu mà chúng tôi thu được.

Câu 13: Bạn hãy cho biết lý do nào là quyết định đến việc tiếp cận các tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu?

Phải học trong chương trình ngữ văn từ phổ thông đến đại học chiếm 56%, trong khi đó lý do những giá trị tư tưởng - hay giá trị văn chương trong sáng tác của nhà thơ chỉ chiếm 39%. Điều này cho thấy ở thời điểm hiện tại sự hấp dẫn của các tác phẩm Nguyễn Đình Chiểu đã không còn.

Câu 14: Theo bạn thì con người và bản sắc Nam Bộ đã được thể hiện như thế nào trong sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu?

Các câu trả lời theo hướng hoàn toàn thừa nhận bản sắc Nam Bộ vùng miền trong sáng tác của ông nhưng có một đặc điểm nổi bật là thiên về các giá trị nội dung như tính cách phóng khoáng, mộc mạc, chân thật, bình dị mà ít chú ý đến các vấn đề về giá trị nghệ thuật như ngôn ngữ, hình tượng nhân vật.

Câu 15: Bạn có gặp khó khăn gì trong quá trình học về tác giả Nguyễn Đình Chiểu không?

Câu 16: Nếu có thì đó là những khó khăn gì?

¼ số người được hỏi cho biết có gặp các khó khăn khi học về tác giả Nguyễn Đình Chiểu, trong đó đa số là thời lượng giảng dạy ít so với nội dung, nhưng bất ngờ là có đến 74% số người trả lời gặp khó khăn vì đọc nhiều tài liệu và 67% gặp nhiều khó khăn khi cho rằng có nhiều quan điểm, khó thống nhất. Càng bất ngờ hơn có đến 75% số người gặp khó khăn vì thiếu tài liệu, nguyên nhân này theo chúng tôi là không đáng tin cậy nhưng vẫn nêu ra như một dữ kiện phải tính đến trong thực tế tiếp nhận.

Câu 17: Theo bạn, các tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu ảnh hưởng đến bạn điều gì?

Trả lời cho câu hỏi này, đáp án cao nhất là 98% cho khơi gợi, giáo dục tinh thần yêu nước, điều này cho thấy thực tế tiếp nhận đã theo đúng định hướng mục đích khẳng định nhà thơ là đại diện tiêu biểu cho văn học yêu nước cuối thế kỷ XIX, còn khả năng thấp nhất là yêu thích ngành học của mình hơn chỉ chiếm 76%. Rào cản về ngôn ngữ văn hóa trong tiếp nhận di sản Hán - Nôm là một thực tế với rất nhiều câu hỏi đang đặt ra mà một ví dụ khác rất hiển nhiên là số người chọn các đề tài về văn học trung đại luôn là thiếu số so với văn học hiện đại.

Câu 18: Bạn đánh giá như thế nào về mức độ phù hợp của thời lượng giảng dạy Nguyễn Đình Chiểu trong chương trình văn học trung đại (hoặc Văn học Việt Nam nửa cuối thế kỷ XIX) mình đang học?

Có 53% cho là phù hợp, vẫn có 29% cho là không phù hợp, chỉ có chưa tới 3% số người được hỏi cho là rất phù hợp và gần 16% không có ý kiến gì. Cho thấy thực tế tiếp nhận văn học trung đại nói chung và Nguyễn Đình Chiểu nói riêng trong chương trình đào tạo của khoa Ngữ văn ở các trường đại học mà chúng tôi khảo sát đang tồn tại một số vấn đề như thời lượng quá ít so với nội dung cần truyền đạt.

Câu 19: Bạn đánh giá như thế nào về việc giảng dạy Nguyễn Đình Chiểu trong nhà trường?

Đánh giá về việc giảng dạy Nguyễn Đình Chiểu trong nhà trường có hơn 50% cho là đạt yêu cầu (bình thường), hơn 33% tốt, vẫn có hơn 10% cho là không tốt, còn lại là rất tốt. Theo nhận xét của chúng tôi thì các con số này đã phản ánh phần nào thực tế việc giảng dạy Nguyễn Đình Chiểu trong nhà trường hiện nay vẫn đang ở mức độ có thể chấp nhận được. Số người cho rằng đạt yêu cầu theo tiêu chí giới tính và nơi sinh thì chiếm số lượng trội là các sinh viên có xuất thân từ nông thôn.

Câu 20: Bạn hãy cho biết ý kiến về việc dạy môn văn học trong nhà trường hiện nay?

Bên cạnh những ý kiến cho rằng đạt yêu cầu và bình thường thì vẫn còn nhiều ý kiến cho rằng vẫn còn nặng về lý thuyết, khô khan, tình trạng thầy đọc trò chép vẫn còn, phương pháp giảng dạy vẫn mang tính truyền thống, trên lớp người dạy vẫn là chủ đạo và độc diễn. Lượng kiến thức nhiều, thời gian ít, học dàn trải, nhiều mà không sâu, học sinh không thích học văn do vậy không hợp tác kết nối với người dạy. Dạy môn văn trong nhà trường hiện nay rất gò bó, khuôn sáo, không hấp dẫn, gây áp lực khiến học sinh mệt mỏi, nhiều tác phẩm văn học không còn phù hợp với học sinh hiện nay, quá sức với các em.

2.8. Tiểu kết

Những gì chúng tôi đã trình bày sơ lược qua 20 câu hỏi đã phản ánh phần nào về diện mạo và đặc điểm của việc tiếp nhận Nguyễn Đình Chiểu.

Lý giải nguyên nhân văn chương Nguyễn Đình Chiểu trong nhà trường chưa thu hút được người học, bên cạnh vai trò của người dạy thì nguyên nhân về phía người học. Ý kiến của Nguyễn Đình Chú đưa ra đã hơn 30 năm trước và cho đến nay vẫn còn ý nghĩa thời sự. Ở bậc học phổ thông, tình hình tiếp nhận Nguyễn Đình Chiểu đang có nhiều khó khăn về nhiều phía, chương trình, sách giáo khoa và người học. Trong đó nổi bật lên là những tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu thuộc một thời đại văn hóa khác nên gây sự khó khăn nhất định trong tiếp nhận của học sinh. Trường hợp Nguyễn Phi Thanh với bài thi học sinh giỏi về *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc* năm 2005 đã gây nên nhiều ý kiến trái chiều cho thấy dù đã được định hướng nhưng đối tượng tiếp nhận là học sinh phổ thông vẫn không là một cộng đồng thuần nhất, như có nhà nghiên cứu đã cho đó là một tham số không đáng tin cậy. Nhìn từ lý thuyết tiếp nhận chúng tôi cho rằng khoảng cách thẩm mỹ giữa các sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu và học sinh phổ thông chưa được thu hẹp mà vai trò lớn nhất ở đây là giáo viên.

Một bộ phận không nhỏ sinh viên ngành ngữ văn, hiện nay không đọc trực tiếp tác phẩm, chỉ đọc tóm tắt và qua giáo trình, bài giảng nên việc hiểu không đúng, thậm chí hiểu sai, không thích tác phẩm là điều đã và vẫn sẽ còn diễn ra. Việc giảng dạy và nghiên cứu tác giả và tác phẩm Nguyễn Đình Chiểu ở bậc đại học hiện nay chưa có bước tiến đáng kể so với thế kỷ trước, vì tình trạng thiếu tư liệu gốc. Tính chất vùng miền, sắc thái địa phương cũng là yếu tố lưu ý không chỉ trong việc dạy và học Nguyễn Đình Chiểu ở nhà trường phổ thông mà cả ở bậc đại học.

Tất cả những tồn tại của quá trình dạy và học Nguyễn Đình Chiểu ở bậc đại học có những nguyên nhân chủ quan và khách quan riêng mà chúng tôi chỉ ghi nhận lại như một tư liệu về thực tế giảng dạy và học tập môn văn, trong đó có văn học trung đại và Nguyễn Đình Chiểu nói chung.

CHƯƠNG 4

NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU TRONG SỰ TIẾP NHẬN CỦA VĂN HỌC VIỆT VÀ SỰ TƯƠNG TÁC VỚI CÁC LOẠI HÌNH NGHỆ THUẬT KHÁC Ở NAM BỘ

4.1. Nguyễn Đình Chiểu trong sự tương tác với văn hóa - văn học dân gian Nam Bộ

4.1.1. Văn hóa dân gian Nam Bộ trong tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu

Sự ảnh hưởng nhiều mặt của văn hóa dân gian đến *Lục Vân Tiên* đã được nhiều nhà nghiên cứu đề cập đến, trong mục này chúng tôi chỉ điểm qua những bình diện rõ nét nhất như cốt truyện, ngôn ngữ...

Một biểu hiện khác của di sản văn hóa truyền thống Nam Bộ trong sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu là tư duy cổ tích qua việc sử dụng các yếu tố hoang đường, thần kỳ như hồ cứu người và trừng trị người, giao long, sóng thần.

4.1.2. Tác động của tác phẩm Nguyễn Đình Chiểu đối với ca dao - dân ca

Trong kho tàng ca dao nói chung và ca dao Nam Bộ nói riêng, số lượng ca dao lấy cảm hứng từ cuộc đời và các sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu chiếm một số lượng nhất định, bộ phận ca dao dân ca này có mặt trong nhiều tình huống của đời sống tinh thần của nhân dân miền Nam.

4.1.3. Sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu đối với câu đố, nói thơ, thơ rơi

Câu đố về Nguyễn Đình Chiểu là hình thức tiếp nhận sinh động, độc đáo. Các hình thức đố như: mượn cuộc đời và các sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu để đố, đố về cuộc đời và sự nghiệp của Nguyễn Đình Chiểu...

Bên cạnh câu đố, còn có một hình thức khác trong tiếp nhận của dân gian đối với cuộc đời và tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu, đó là nói thơ và thơ rơi. Đáng lưu ý là nói thơ Vân Tiên cũng như các lối nói thơ khác ở Nam Bộ thường hay phảng phất sắc thái của điệu thức Nam hoặc Oán, khiến các lối nói thơ nghe lâm ly, mùi mẫn, thấm thía, thâm trầm.

Từ những khảo sát sơ bộ trên đây về mối quan hệ tương tác giữa tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu và văn học dân gian có thể bước đầu nhận thấy: nhân dân là người đọc vĩ đại nhưng lại vô danh, chỉ với những tác phẩm lớn và đặc biệt như *Truyện Kiều*, *Lục Vân Tiên* thì sự cảm thụ của họ mới thể hiện qua những văn bản cụ thể. *Lục Vân Tiên* được quần chúng đã say mê đón nhận - nhất là khu vực Nam Bộ, tái tạo nó trong đời sống tinh thần của mình, làm nên những hình thức tiếp nhận độc đáo; những hình thức tiếp nhận này cho thấy sức sáng tạo và tiềm năng to lớn của người đọc đại chúng.

4.2. Nguyễn Đình Chiểu trong sự tiếp nhận của văn học viết

4.2.1. Nguyễn Đình Chiểu trong cảm hứng sáng tạo của các nhà thơ xưa và nay

Từ những vần thơ của Miên Thẩm và Mai Am cho thấy, tác phẩm này đã nhận được sự đồng cảm của người cùng thời và cũng từ trường hợp tiếp nhận này cho thấy sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu ngay từ khi mới ra đời đã vượt ra khỏi phạm vi địa phương, lan ra các vùng miền khác của đất nước và nhận được sự đồng cảm sâu sắc của một bộ phận thi sĩ cung đình Huế. Có thể định danh cho cách đọc của Miên Thẩm và Mai Am là cách đọc tri âm.

Đầu thế kỷ XX, trên văn đàn xuất hiện liên tục những lời ca ngợi Nguyễn Đình Chiểu và các tác phẩm của ông, nhân đó bày tỏ tâm sự yêu nước của mình; nhưng nhìn chung, căn cứ trên những tư liệu hiện còn thì không thấy có nhiều bài hay.

Trong những năm nửa cuối thế kỷ XX đến nay thì thơ ca lấy cảm hứng từ cuộc đời và tác phẩm Nguyễn Đình Chiểu tập trung nhất vào giai đoạn chống Mỹ, và sau ngày thống nhất đất nước.

Sáng tác lấy cảm hứng từ cụ Đồ thì Lê Anh Xuân là người tiêu biểu nhất cho lòng yêu quý kính trọng của hậu nhân đối với tiền nhân. Trong số những sáng tác thơ lấy cảm hứng đề tài từ cuộc đời và tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu thì Bảo Định Giang là người có số lượng bài nhiều nhất 34 bài, được tập hợp trong tập *Nhớ về đôi mắt* (1984). Các nhà thơ lớn như Tế Hanh, Huy Cận, Giang Nam, Vũ Đình Liên, Nguyễn Xuân Sanh,... đã đến thăm nơi Nguyễn Đình Chiểu sống những năm tháng cuối đời và đã có những bài thơ đáng nhớ về kỷ niệm này.

4.2.2. Nguyễn Đình Chiểu trong sự tiếp nhận của các nhà văn thế kỷ XX

Với *Tuổi xanh Nguyễn Đình Chiểu*, Thái Vũ đã bộc lộ tài năng và tri thức trong sáng tạo nghệ thuật, nhà văn cũng đồng thời là nhà nghiên cứu lịch sử. *Tuổi xanh Nguyễn Đình Chiểu* là một cách đọc đầy sáng tạo và tích cực đối với đời và thơ của nhà thơ mù đất Ba Tri,

đồng thời soi rọi vào một đoạn đời ít được chú ý trong toàn bộ cuộc đời của Nguyễn Đình Chiểu - thời niên thiếu.

Từ sau ngày thống nhất đất nước đến nay thì nổi bật nhất trong việc lấy đời và thơ Nguyễn Đình Chiểu làm cảm hứng sáng tác là Thanh Thảo với 2 trường ca *Những ngọn sóng mặt trời* (1982) và *Trò chuyện với nhân vật của mình* (2002).

4.2.3. Văn và đời Nguyễn Đình Chiểu trong sự tiếp nhận của loại hình kịch và các loại hình nghệ thuật khác

4.2.3.1. *Lục Vân Tiên* trong sự tiếp nhận của sân khấu cải lương

Tiêu biểu là vở cải lương *Lục Vân Tiên* là do Trương Duy Toàn soạn, *Lục Vân Tiên tuồng* của V. C (1922). Hồ Biểu Chánh có một vở tuồng *Nguyệt Nga cúng Hồ* được công diễn ngày 29-6-1943 tại Sài Gòn. Trên đất Bắc, năm 1955, vở ca kịch cải lương *Kiều Nguyệt Nga* của tác giả Ngọc Cung do Đoàn cải lương Nam Bộ công diễn. Tại miền Nam trong giai đoạn 1954-1975 các vở cải lương lấy đề tài từ truyện Nôm *Lục Vân Tiên* chủ yếu tập trung vào năm kỷ niệm 1971 trong đó tiêu biểu là các vở *Lục Vân Tiên* của Đỗ Văn Rỡ, của Năm Châu, của Thái Thụy Phong và kịch thơ *Lục Vân Tiên* của đoàn Bích Thuận. Sau 1975 có một số tác phẩm đáng chú ý như *Kiều Nguyệt Nga* của Chi Lăng - Hoàng Việt (1980-1981) và *Lời thơ kiếm sắc* của Ngô Mạn và Hà Văn Cầu (1982)...

Vẽ chân dung cụ Đồ Chiểu của Hoàng Như Mai là một hình thức vừa tiếp nhận vừa sáng tạo, chủ thể tiếp nhận ở đây cũng là chủ thể sáng tạo, là tiếng nói tri âm, đồng vọng của một nhà giáo nghệ sĩ với bậc tiền nhân.

Sự quay lưng của công chúng với loại hình nghệ thuật này có nhiều nguyên nhân, nhưng theo suy nghĩ của chúng tôi, vấn đề là các kịch bản đã có cũng như sự diễn xuất của các diễn viên chưa đủ tài năng để tạo nên một khoảng cách thẩm mỹ mới trong mối quan hệ tác giả và người tiếp nhận mà các vở ca kịch cải lương lấy đề tài từ truyện *Lục Vân Tiên* của Nguyễn Đình Chiểu chỉ là đơn cử.

4.2.3.2. *Lục Vân Tiên* trong sự tiếp nhận của các bài diễn ca, bài ca

Đầu thế kỷ XX tại Nam Kỳ xuất hiện nhiều sáng tác, phóng tác lấy cảm hứng từ *Lục Vân Tiên* như *Lục Vân Tiên thơ tuồng bản cũ soạn lại và thêm hát Nam hát khách* của Đặng Nghi Lễ xuất bản năm 1907 tại Sài Gòn. Tương tự là *Lục Vân Tiên phú* (1910) của Võ Kim Thắm, tác phẩm này chỉ là sự chuyển dời nội dung của *Lục Vân Tiên* từ truyện thơ sang phú.

Một kiểu khác trong số những hình thức tiếp nhận *Lục Vân Tiên* ở Nam Kỳ giai đoạn này là thơ *Bùi Kiệm dậm* của Nguyễn Văn Tròn (Sài Gòn -1913). Hai tác phẩm *Đơn Bùi Kiệm kiện Võ Phi Loan* của Đ. T. B và Đ. T. S soạn và xuất bản (Sài Gòn -1915) và *Đơn Nguyệt Nga kêu oan cho Bùi Kiệm* của Nguyễn Văn Tài (Sài Gòn -1916) là một hình thức tiếp nhận độc đáo. Thơ *Vân Tiên cờ bạc* là một trong những kết quả của cách đọc mới và lạ, dù cho rằng đây là lối tiếp nhận tái tạo thô thiển, tùy tiện cần phê phán bài trừ theo tinh thần của câu cái gì *hợp lý thì mới được tồn tại* thì dù muốn hay không nó vẫn cứ tồn tại, cũng có thể thấy rằng đây là một trong những biểu hiện của loại hình phản tiếp nhận nhưng cũng có những nguyên nhân sâu xa của nó vì *tồn tại là hợp lý* như Hegel từng quan niệm.

Bộ ba tác phẩm *Hậu Lục Vân Tiên* của Trần Phong Sắc (1925), *Hậu Vân Tiên* của Nguyễn Bá Thời (1932) và *Hậu Vân Tiên* của Hoàng Sơn (1933) là một hiện tượng tiếp nhận tương tự như *Đào hoa mộng ký* đối với *Truyện Kiều*. Bộ ba này góp phần làm phong phú thêm các hình thức tiếp nhận *Lục Vân Tiên*, cung cấp diện mạo và hoàn chỉnh bức chân dung về người đọc Nguyễn Đình Chiểu ở Nam Bộ những năm đầu thế kỷ XX. Những tác phẩm thuộc nhiều thể loại khác nhau vừa dẫn trên đây một lần nữa chứng minh vị trí và ảnh hưởng sâu rộng của tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu trong đời sống nhân dân và trong văn học nghệ thuật.

4.2.3.3. *Lục Vân Tiên trong sự tiếp nhận của điện ảnh và các loại hình nghệ thuật khác*

Do nguồn tư liệu bị hạn chế, hiện tại, luận án chỉ có thể khảo sát bộ phim *Lục Vân Tiên* của hãng phim Giải Phóng. Kịch bản phim có ít nhiều sự thay đổi so với văn bản truyện thơ *Lục Vân Tiên*. Dưới góc nhìn của lý thuyết tiếp nhận thì cách đọc *Lục Vân Tiên* của hai tác giả Dương Linh - Hoàng Tích Chỉ qua bộ phim này là đã hiện đại hóa hình tượng nhân vật chính, đem suy nghĩ của thời hiện tại gắn cho nhân vật trong một tác phẩm xuất hiện hơn một thế kỷ trước. Nỗ lực của các tác giả kịch bản này là muốn tạo ra một khoảng cách thẩm mỹ mới trong công chúng về một tác phẩm đã trở thành kinh điển và đại chúng như *Lục Vân Tiên* nhưng các tác giả kịch bản cũng như đạo diễn bộ phim này chưa vượt qua điều đó. Điều đó cho thấy cách đọc này chưa được công chúng chấp nhận và thành công, cũng như ý nghĩa của nó là cung cấp cho những người sau một bài học kinh nghiệm, chỉ tiếc đó lại là kinh nghiệm của sự thất bại.

4.3. Tiểu kết

Từ những khảo sát sơ bộ trên đây về mối quan hệ tương tác giữa tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu và văn học dân gian có thể bước đầu nhận thấy: nhân dân là người đọc vĩ đại nhưng lại vô danh, chỉ với những tác phẩm lớn và đặc biệt như *Truyện Kiều*, *Lục Vân Tiên* thì sự cảm thụ của họ mới thể hiện qua những văn bản cụ thể.

Xuyên suốt trong quá trình tiếp nhận con người và di sản Nguyễn Đình Chiểu trong sáng tác nghệ thuật, phía con người là hình ảnh cụ Đồ tiết tháo, ngôn hành hợp nhất, phía di sản là hình tượng cặp trai tài gái sắc trọn vẹn thủy chung, và tiếp nhận thiên về bình diện đạo đức hơn là những số phận hay tình cảm riêng tư. Phương thức tiếp nhận và xây dựng hình tượng về Nguyễn Đình Chiểu và hệ thống nhân vật của ông trong cảm hứng sáng tạo của các nghệ sĩ thế hệ sau là dùng con người và di sản của ông như một cầu nối để hướng đến những vấn đề của hiện tại. Tiếng vang từ Nguyễn Đình Chiểu đã nhận được sự đồng vọng của các lớp nghệ sĩ tiếp nối.

KẾT LUẬN

Từ góc nhìn tiếp nhận, vận dụng phương pháp lịch sử chức năng, luận án đã nghiên cứu lịch sử tiếp nhận Nguyễn Đình Chiểu ở Việt Nam theo những giai đoạn, thời gian, không gian, hoàn cảnh môi trường tiếp nhận khác nhau để thấy rõ những thay đổi của việc tiếp nhận cả trên hai bình diện: tiếp nhận trong nghiên cứu phê bình và tiếp nhận trong sáng tác nghệ thuật. Từ quá trình phân tích, lý giải, chứng minh, có thể rút ra những kết luận sau:

Nghiên cứu về Nguyễn Đình Chiểu đã có một quá trình lâu dài. Có thể chia thành 3 nhóm vấn đề và đã được chúng tôi trình bày và đánh giá tổng quát trong chương 1 của luận án.

Tình hình nghiên cứu, phê bình Nguyễn Đình Chiểu từ đầu thế kỷ XX đến năm 1954, so với trước là có một sự thay đổi lớn mà tiêu biểu cho sự thay đổi này là công trình *Nỗi lòng Đồ Chiểu* của Phan Văn Hùm.

Giai đoạn 1954-1975, sự tiếp nhận Nguyễn Đình Chiểu ở mỗi miền có những sắc thái khác biệt do thể chế chính trị xã hội quy định. Ở miền Bắc, chính nội dung của cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc đã định hướng việc tiếp nhận những giá trị nội dung của văn chương cụ Đồ. Chính ở đặc điểm này cho thấy trong một chừng mực nhất định, di sản của nhà thơ mù xứ Đồng Nai đã bị thu hẹp. Con người và tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu thường được miền Bắc đánh giá, nhìn nhận thiên về con người chức năng. Miền Nam tuy cũng nói đến các nội dung trên nhưng lại khai thác một Nguyễn Đình Chiểu ẩn dật và yếm thế và thường dựa vào các tác phẩm cuối đời. Từ sau ngày thống nhất đất nước, việc nghiên cứu, phê bình tác phẩm Nguyễn Đình Chiểu có những thay đổi lớn, đem lại những cái nhìn mới và góp thêm những tiếng nói phong phú và đa dạng về những di sản mà cụ Đồ để lại. Đây là giai đoạn có nhiều thành tựu nhất trong lịch trình tiếp nhận Nguyễn Đình Chiểu cho đến thời điểm hiện tại. Những nội dung trên đã được chúng tôi khảo sát và trình bày trong chương 2 của luận án.

Người đọc trong nhà trường có một vai trò quan trọng, nhưng ít được đề cập đến trong những công trình nghiên cứu đã có về Nguyễn Đình Chiểu. Quá trình tiếp nhận Nguyễn Đình Chiểu trong nhà trường các cấp bước đầu được chúng tôi tìm hiểu và lý giải ở chương 3. Ở bậc học phổ thông, tình hình tiếp nhận Nguyễn Đình Chiểu đang có nhiều khó khăn về nhiều phía, chương trình, sách giáo khoa và người học. Trong đó nổi bật lên là những tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu thuộc một thời đại văn hóa khác nên gây sự khó khăn nhất định trong tiếp nhận của học sinh. Văn hóa đọc hiện nay như các phương tiện truyền thông và các bậc thức giả đã lên tiếng là hiện đang ở mức báo động. Một bộ phận không nhỏ sinh viên ngành ngữ văn, hiện nay không đọc trực tiếp tác phẩm, chỉ đọc tóm tắt và qua giáo trình, bài giảng nên việc hiểu không đúng, thậm chí hiểu sai, không thích tác phẩm là điều đã và vẫn sẽ còn diễn ra. Việc giảng dạy và nghiên cứu tác giả và tác phẩm Nguyễn Đình Chiểu ở bậc đại học hiện nay chưa có bước tiến đáng kể so với thế kỷ trước.

Tiếp nhận di sản Nguyễn Đình Chiểu trong sáng tác nghệ thuật rất phong phú và đa dạng, từ các sáng tác của dân gian đến các đứa con tinh thần của các tác giả thuộc dòng văn

học viết qua các giai đoạn khác nhau. Cho thấy mối quan hệ giữa các loại hình nghệ thuật, từ con người và di sản Nguyễn Đình Chiểu để lại cho đời có thể thấy lòng yêu nước bất khuất và gương sáng từ cuộc đời và trang sách của Nguyễn Đình Chiểu đã trở thành nguồn cảm hứng sáng tạo cho những thế hệ cầm bút tiếp theo. Sự tiếp nhận của dân gian thiên về bình diện đạo đức hơn là văn học. Một chân trời liên văn bản của văn chương và cuộc đời Nguyễn Đình Chiểu đã thể hiện phần nào qua hình thức tiếp nhận này. Phương thức tiếp nhận và xây dựng hình tượng về Nguyễn Đình Chiểu và hệ thống nhân vật của ông trong cảm hứng sáng tạo của các nghệ sĩ thế hệ sau là dùng con người và di sản của ông như một câu nói để hướng đến những vấn đề của hiện tại. Đó là những nội dung được trình bày trong chương 4.

Dự định cho những nghiên cứu tiếp theo về đề tài lịch sử tiếp nhận Nguyễn Đình Chiểu như:

Xác định mối quan hệ giữa tính vùng miền và tính thống nhất, tính toàn cộng đồng dân tộc trong trường hợp Nguyễn Đình Chiểu và đó cũng là vấn đề chưa được giới nghiên cứu ở ta quan tâm nhiều.

Một vấn đề lớn trong tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu là vấn đề xung khắc và hóa giải các truyền thống văn hóa Đông - Tây; cũng cần được đặt ra khi tiếp cận Nguyễn Đình Chiểu là vấn đề ứng xử với các chuẩn mực và hệ giá trị chính thống hay vẫn còn được coi là chính thống (không chỉ là cái chính thống chính trị). Những điều vừa nêu trên đây là các vấn đề khó nhưng không kém phần thú vị mà một trong hai phần biện độc lập đã gợi ý cho chúng tôi về những định hướng nghiên cứu trong tương lai.

Mở rộng phạm vi khảo sát thành tựu đã có của các khoa học lân cận như lịch sử, y học để làm sáng tỏ thêm một chân dung hùng vĩ của Nguyễn Đình Chiểu. Tập trung làm rõ và sâu hơn về sự tiếp nhận con người và tác phẩm Nguyễn Đình Chiểu với các loại hình như hội họa cũng như các loại hình nghệ thuật khác.

NHỮNG CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Lý thuyết tiếp nhận văn học tại Việt Nam - một cái nhìn chung. Tạp chí *Khoa học xã hội Thành phố Hồ Chí Minh*, số 6 (166) - 2012, trang 29-37.
2. Sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu từ điểm nhìn văn học sử. Tạp chí *Đại học Sài Gòn*, số 19 - tháng 02/2014, trang 33-47.
3. Nguyễn Đình Chiểu trong đời sống văn học Việt Nam sau 1975. Kỷ yếu Hội thảo khoa học *Mỹ học tiếp nhận văn học ở Việt Nam*. Nhà xuất bản Đại học Huế (2014), trang 179-189.
4. Nguyễn Đình Chiểu trong sự tiếp nhận của văn học viết Việt Nam thế kỷ XX. Tạp chí *Khoa học* - Trường Đại học Tiền Giang, số 02 - 2015, trang 107-119.